

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 37/2021/HS-ST
Ngày 11/5/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huồn.

Thẩm phán: Ông Văn Công Dân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Âm, ông Niê Khánh Hải và bà Tề Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hùng là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Long.

Mở phiên tòa ngày 11/5/2021, tại trụ sở TAND tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 29/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 27/4/2021 đối với bị cáo:

Y S (tên gọi khác: Y L), sinh ngày 16/02/1987 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Hẻm 107 đường Y N, tổ dân phố 2, phường E, thành phố Q, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Dân tộc: Ê Đê; Con ông: Y B Bkrông, sinh năm 1963 và bà: H' W Knul, sinh năm 1962; Có vợ: H' X Niê, sinh năm 1993; Có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014).

Nhân thân:

1. Ngày 26/7/2002, bị Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích.

2. Ngày 17/5/2005, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường 06 tháng, về hành vi cố ý gây thương tích.

3. Ngày 23/01/2007, bị TAND thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

4. Ngày 29/5/2012, bị TAND tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/7/2020, hiện đang tạm giam: Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Y S Knul, theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Nguyễn Văn R - Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk- Có mặt

Người bị hại: Y U Kbuôr, sinh ngày 18/9/2001 - Có mặt
Nơi cư trú: Buôn I, phường O, thành phố Q, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 30/6/2020, Y S Knul cùng với H' X Niê (là vợ Y S), H' Đ HĐok (là em họ Y S), Khổng Minh F, Khổng Minh G, hát Karaoke với nhau tại phòng Vip 4, quán Karaoke J, số 229 đường K, phường E, thành phố Q; Lúc này Y U Kbuôr, Y Z Bkrông, Y C Êban, Y V Niê và Y N Niê cũng hát tại phòng Vip 6, quán Karaoke J; Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H' Đ ra ngoài đi vệ sinh và gặp Y V; Y V trêu ghẹo H' Đ và dùng tay đẩy vào lưng, vào ngực H' Đ; H' Đ quay lại phòng Vip 4, kể lại sự việc cho Y S nghe; Y S cầm theo micro và đi cùng với H' Đ đến gặp Y V và nhóm bạn của Y V tại cửa phòng Vip 6. Y S dùng micro đánh vào đầu Y V; Y V cùng với các bạn của Y V dùng tay chân đánh trả lại Y S; Y S chạy đến xe mô tô của mình, dừng tại quán Karaoke, mở cốp xe lấy con dao Thái Lan mũi nhọn, quay trở lại dùng dao đánh nhau với nhóm Y V; Y S dùng dao đâm 01 nhát vào bụng Y U và đâm 01 nhát vào tay Y V; Y V và các bạn của Y V dùng chân tay và cán cây lau nhà đánh Y S, giật lấy con dao trên tay Y S; Thấy Y S bị đánh, F nhặt cục vữa bê tông xông vào đánh nhau với nhóm Y V; Y S bỏ chạy ra trước cửa quán Karaoke, thì Y U cùng với bạn của mình đuổi theo; Y U dùng mũ bảo hiểm ném vào người Y S; Sau đó, được mọi người can ngăn và đưa Y U đến bệnh viện cấp cứu.

Các bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 700/PY-TgT; số: 701/PY-TgT; số: 702/PY-TgT; số: 703/PY-TgT và số: 704/PY-TgT ngày 02/7/2020; Số: 129/TgT-TTPY ngày 20/01/2021, của Trung tâm pháp y, thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Y U Kbuôr bị vết thương vùng hạ sườn trái, thủng lách; phẫu thuật cắt lách toàn bộ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên, hiện tại 36%. Do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên, có hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, từ dưới lên trên.

Y C Êban bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 04%.

Y S Knul bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 02%.

Y V Niê bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

Y Z Bkrông bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 06%.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS ngày 25/3/2021 của Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk, truy tố Y S Knul về tội: Giết người, theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa Y S Knul khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 30/6/2020, bị cáo cùng với cùng với H' X Niê, H' Đ HĐok, Khổng Minh F, Khổng Minh G, hát Karaoke với nhau tại phòng Vip 4, quán Karaoke J, số 229 đường K, phường E, thành phố Q; H' Đ ra ngoài đi vệ sinh, quay trở lại và nói bị cáo bị thanh niên đang hát Karaoke tại phòng

Vip 6 trêu ghẹo; Bị cáo cầm micro đi cùng với H' Đ đến cửa phòng Vip 6 và dùng micro đánh vào đầu người thanh niên trêu ghẹo H' Đ; Nhóm thanh niên tại phòng Vip 6 xông vào đánh bị cáo; Bị cáo chạy đến xe mô tô của mình dựng tại quán Karaoke, mở cốp xe lấy con dao Thái Lan mũi nhọn, quay trở lại dùng dao đánh nhau với nhóm thanh niên này; Bị cáo dùng dao đâm một nhát vào bụng một người thanh niên trong nhóm này; Mục đích của bị cáo là dùng dao gây thương tích cho họ, bị cáo không có ý định dùng dao đâm chết người.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Y S Knul và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt Y S Knul từ 10 năm đến 12 năm tù về tội Giết người.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Y S bồi thường cho người bị hại Y U Kbuôr tiền chi phí điều trị thương tích và các thiệt hại khác theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao mũi nhọn, cán dao màu vàng và 03 cục vữa bê tông, là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Y S Knul cho rằng: Viện trưởng VKSND tỉnh Đắk Lắk truy tố Y S Knul về tội Giết người là có căn cứ. Tuy nhiên, việc truy tố bị cáo, theo điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS là không có căn cứ. Bởi lẽ, nguyên nhân dẫn đến bị cáo dùng dao nhọn đâm vào bụng anh Y U, là do Y V trêu ghẹo H' Đ HĐok là em họ của bị cáo, làm cho bị cáo bức tức đánh nhau với Y V và nhóm bạn của Y V; Trong lúc đánh nhau, bị cáo đã dùng dao đâm vào bụng anh Y U là bạn của Y V. Nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do lỗi của Y V và các bạn của Y V, trong đó có anh Y U, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng khoản 2 Điều 123 BLHS để xét xử bị cáo và xử phạt bị cáo với mức án nhẹ nhất. Bởi lẽ, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế; Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tác động với gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét lời khai của bị cáo Y S Knul tại phiên tòa, là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tuy nhiên, bị cáo cho rằng không có ý định dùng dao đâm chết anh Y U Kbuôr, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, bị cáo nhận thức được, việc dùng dao nhọn đâm vào bụng anh Y U là rất nguy hiểm, hậu quả chết người có thể xảy ra; Việc bị cáo không tiếp tục dùng dao đâm tiếp anh Y U, là do các bạn của anh Y U can ngăn và giật lấy con dao trên tay bị cáo, anh Y U không chết là ngoài ý muốn của bị cáo.

[2] Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 30/6/2020, tại quán Karaoke J, số 229 đường K, phường E, thành phố Q, Y S Knul cùng với H' X Niê, H' Đ HĐơk, Khổng Minh F, Khổng Minh G, hát Karaoke với nhau tại phòng Vip 4; Y U Kbuôr, Y Z Bkrông, Y C Êban, Y V Niê và Y N Niê hát Karaoke với nhau tại phòng Vip 6; H' Đ là em họ của Y S ra ngoài phòng đi vệ sinh, thì bị Y V trêu ghẹo; Y S đã dùng micro đánh vào đầu Y V, dẫn đến hai bên xô xát đánh nhau; Anh Y U và mọi người can ngăn, thì Y S đã dùng dao nhọn đâm vào bụng Y U, nhằm mục đích giết chết anh Y U; Anh Y U không chết và bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 36% là ngoài ý muốn của bị cáo, do các bạn của anh Y U giật lấy con dao trên tay bị cáo, nên bị cáo không thể tiếp tục dùng dao đâm tiếp anh Y U.

Hành vi của Y S Knul đã phạm tội giết người, với tình tiết định khung hình phạt là giết người có tính chất côn đồ, được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS.

Khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 quy định: Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

n, Có tính chất côn đồ

[3] Xét tính chất vụ án do Y S Knul gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, đã gây tác hại xấu về nhiều mặt cho xã hội. Giữa bị cáo và anh Y U Kbuôr không có mâu thuẫn với nhau, anh Y U cũng không có lỗi gì với bị cáo; Sau khi bị cáo dùng Micro đánh vào đầu Y V, thì bị Y V và các bạn của Y V đánh trả lại; Thấy anh Y U đứng gần Y V, bị cáo đã dùng dao đâm vào bụng Y U, nhằm mục đích giết chết anh Y U; Việc anh Y U không chết, là ngoài ý muốn của bị cáo. Do các bạn của anh Y U giật lấy con dao trên tay bị cáo, nên bị cáo không thể tiếp tục dùng dao đâm tiếp anh Y U; Hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện tính côn đồ hung hãn, xem nhẹ tính mạng, sức khỏe của người khác một cách cao độ. Vì vậy, đối với bị cáo, cần áp dụng hình phạt buộc cách lý khỏi xã hội một thời gian, thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm ở địa phương.

[4] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tác động với gia đình tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; Bị cáo phạm tội chưa đạt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, để thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Y U Kbuôr bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 36%, điều trị tại bệnh viện 07 ngày và yêu cầu bồi thường tiền chi phí điều trị 27.000.000đ, chi phí đi lại 2.000.000đ, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần; Tổng cộng 60.000.000đ. Xét yêu cầu bồi thường của anh Y U, Hội đồng xét xử xét thấy, anh Y U chi phí điều trị có hoá đơn chứng từ là 16.983.740đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận một phần yêu cầu đòi bồi thường của người bị hại và buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại tiền chi phí điều trị 18.983.740đ; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ 5.000.000đ; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị tại bệnh viện và nghỉ ngơi sau điều trị 15 ngày, mỗi ngày 200.000đ; tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị 07 ngày, mỗi ngày 200.000đ; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 15 lần mức lương cơ sở; tổng cộng 50.733.740đ.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao mũi nhọn, cán dao màu vàng và 03 cục vữa bê tông, là vật chứng của vụ án, xét thấy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu huỷ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Y S Knul phạm tội Giết người.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57 BLHS.

Xử phạt: Y S Knul 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 02/7/2020.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 BLHS và Điều 590 BLDS năm 2015. Buộc Y S Knul phải bồi thường cho anh Y U Kbuôr tiền chi phí điều trị thương tích 18.983.740đ; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khoẻ 5.000.000đ; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 3.000.000đ; tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị 1.400.000đ; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 22.350.000đ; Tổng cộng 50.733.740đ, được khấu trừ 6.000.000đ gia đình bị cáo đã bồi thường, còn lại bị cáo phải bồi thường 44.733.740đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền bồi thường, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

Về án phí: Bị cáo Y S Knul phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST và 2.236.687đ tiền án phí DSST.

Báo cho bị cáo và người bị hại biết, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Huân**